VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ
HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78 /TB-TTPVHCC

Hải Phòng, ngày 13 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Tình hình, kết quả tiếp nhận thủ tục hành chính ngày 12/11/2025

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Công văn số 2819/UBND-TTPVHCC ngày 11/11/2025 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu: *"Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban dân dân các xã, phường, đặc khu: (1) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 95% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính năm 2025; (2) Báo cáo kết quả thực hiện hằng ngày qua Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố tại địa chỉ:https://baocao.haiphong.gov.vn".*

Trên cơ sở đó, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện ngày 12/11/2025 như sau:

(dữ liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố)

1. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên toàn thành phố: 16.807 hồ sơ, trong đó:

- Nộp trực tuyến: 15.890 hồ sơ
- Nộp trực tiếp: 917 hồ sơ

2. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của toàn thành phố: 94,54%, trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt và vượt 95% là: 77/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến dưới 95% là: 49/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

(Số liệu chi tiết từng cơ quan, đơn vị, địa phương tại Phụ lục I)

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thông báo để Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu biết chỉ đạo, thực hiện và có giải pháp nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND TP (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, N.V.Trường.

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Hoàng Minh Trường

Phụ lục I
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NGÀY 11/11/2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPVHCC ngày /11/2025
của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng số	Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến
I	**TỔNG CỘNG**	**16807**	**15890**	**917**	**94,54%**
II	**SỞ, BAN, NGÀNH**	**2194**	**1812**	**382**	**82,59%**
1	Ban quản lý khu kinh tế	37	37	0	100,00%
2	Sở Công thương	10	10	0	100,00%
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	17	17	0	100,00%
4	Sở Khoa học và Công nghệ	6	6	0	100,00%
5	Sở Tài chính	5	5	0	100,00%
6	Sở Tư pháp	13	13	0	100,00%
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6	6	0	100,00%
8	Sở Xây dựng	64	64	0	100,00%
9	Sở Y tế	37	37	0	100,00%
10	Sở Ngoại vụ	0	0	0	100,00%
11	Sở Nội vụ	62	52	10	**83,87%**
12	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1937	1565	372	**80,80%**
III	**XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU**	**14613**	**14078**	**535**	**96,34%**
1	UBND phường An Dương	91	91	0	100,00%
2	UBND phường Bạch Đằng	217	217	0	100,00%
3	UBND phường Gia Viên	230	230	0	100,00%
4	UBND phường Hòa Bình	237	237	0	100,00%
5	UBND phường Hải An	196	196	0	100,00%
6	UBND phường Hải Dương	55	55	0	100,00%
7	UBND phường Kinh Môn	34	34	0	100,00%
8	UBND phường Lê Ích Mộc	163	163	0	100,00%
9	UBND phường Lê Đại Hành	206	206	0	100,00%
10	UBND phường Lưu Kiếm	130	130	0	100,00%
11	UBND phường Nam Triệu	142	142	0	100,00%
12	UBND phường Nam Đồ Sơn	34	34	0	100,00%
13	UBND phường Ngô Quyền	82	82	0	100,00%
14	UBND phường Thiên Hương	259	259	0	100,00%
15	UBND phường Thành Đông	40	40	0	100,00%
16	UBND phường Thủy Nguyên	343	343	0	100,00%
17	UBND phường Tân Hưng	92	92	0	100,00%

18	UBND phường Tứ Minh	84	84	0	100,00%
19	UBND phường Đông Hải	198	198	0	100,00%
20	UBND phường Đồ Sơn	52	52	0	100,00%
21	UBND xã An Hưng	291	291	0	100,00%
22	UBND xã An Quang	164	164	0	100,00%
23	UBND xã An Trường	413	413	0	100,00%
24	UBND xã Chấn Hưng	39	39	0	100,00%
25	UBND xã Hà Tây	98	98	0	100,00%
26	UBND xã Hùng Thắng	139	139	0	100,00%
27	UBND xã Hải Hưng	32	32	0	100,00%
28	UBND xã Kiến Hưng	46	46	0	100,00%
29	UBND xã Kẻ Sặt	90	90	0	100,00%
30	UBND xã Nghi Dương	59	59	0	100,00%
31	UBND xã Quyết Thắng	209	209	0	100,00%
32	UBND xã Việt Khê	72	72	0	100,00%
33	UBND xã Vĩnh Hải	89	89	0	100,00%
34	UBND xã Vĩnh Thuận	56	56	0	100,00%
35	UBND Đặc khu Cát Hải	139	139	0	100,00%
36	UBND Đặc khu Bạch Long Vỹ	0	0	0	100,00%
37	UBND phường Lê Chân	1508	1507	1	99,93%
38	UBND phường Kiến An	196	195	1	99,49%
39	UBND xã An Lão	186	185	1	99,46%
40	UBND phường An Biên	365	363	2	99,45%
41	UBND phường Ái Quốc	152	151	1	99,34%
42	UBND phường Hồng Bàng	448	445	3	99,33%
43	UBND xã Tân Minh	108	107	1	99,07%
44	UBND xã Lạc Phượng	418	414	4	99,04%
45	UBND phường Hồng An	240	237	3	98,75%
46	UBND xã Thanh Hà	69	68	1	98,55%
47	UBND phường Việt Hòa	253	249	4	98,42%
48	UBND xã Nguyên Giáp	58	57	1	98,28%
49	UBND xã Yết Kiêu	56	55	1	98,21%
50	UBND xã Hà Nam	54	53	1	98,15%
51	UBND phường Chu Văn An	354	347	7	98,02%
52	UBND phường Phạm Sư Mạnh	98	96	2	97,96%
53	UBND phường Dương Kinh	44	43	1	97,73%
54	UBND xã Gia Lộc	42	41	1	97,62%
55	UBND phường An Phong	361	351	10	97,23%
56	UBND phường Thạch Khôi	141	137	4	97,16%
57	UBND phường Phù Liễn	134	130	4	97,01%
58	UBND xã Tiên Lãng	166	161	5	96,99%
59	UBND xã Vĩnh Bảo	161	156	5	96,89%
60	UBND xã Trường Tân	94	91	3	96,81%
61	UBND xã Kiến Thụy	57	55	2	96,49%
62	UBND xã An Khánh	83	80	3	96,39%

63	UBND xã Hà Bắc	208	200	8	96,15%
64	UBND xã Tiên Minh	122	117	5	95,90%
65	UBND xã Vĩnh Hòa	67	64	3	95,52%
66	UBND xã Hà Đông	66	63	3	95,45%
67	UBND xã Tân Kỳ	107	102	5	95,33%
68	UBND xã Mao Điền	39	37	2	**94,87%**
69	UBND xã Gia Phúc	58	55	3	**94,83%**
70	UBND xã Lai Khê	132	125	7	**94,70%**
71	UBND xã Vĩnh Lại	75	71	4	**94,67%**
72	UBND phường Trần Liễu	72	68	4	**94,44%**
73	UBND xã Trần Phú	169	159	10	**94,08%**
74	UBND phường Lê Thanh Nghị	409	384	25	**93,89%**
75	UBND xã Tuệ Tĩnh	47	44	3	**93,62%**
76	UBND xã Phú Thái	228	213	15	**93,42%**
77	UBND phường Trần Hưng Đạo	43	40	3	**93,02%**
78	UBND xã Kiến Minh	77	71	6	**92,21%**
79	UBND xã Cẩm Giang	57	52	5	**91,23%**
80	UBND xã Thái Tân	33	30	3	**90,91%**
81	UBND phường Nhị Chiểu	97	88	9	**90,72%**
82	UBND phường Nguyễn Trãi	43	39	4	**90,70%**
83	UBND xã Hồng Châu	86	78	8	**90,70%**
84	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	106	95	11	**89,62%**
85	UBND xã Kiến Hải	57	51	6	**89,47%**
86	UBND phường Nguyễn Đại Năng	28	25	3	**89,29%**
87	UBND phường Trần Nhân Tông	56	50	6	**89,29%**
88	UBND xã Tứ Kỳ	36	32	4	**88,89%**
89	UBND xã Nam Sách	58	51	7	**87,93%**
90	UBND xã Thanh Miện	82	72	10	**87,80%**
91	UBND xã Khúc Thừa Dụ	98	86	12	**87,76%**
92	UBND xã Bình Giang	65	57	8	**87,69%**
93	UBND xã Đại Sơn	38	33	5	**86,84%**
94	UBND phường Nam Đồng	22	19	3	**86,36%**
95	UBND xã Đường An	51	44	7	**86,27%**
96	UBND phường Bắc An Phụ	33	28	5	**84,85%**
97	UBND xã Nam Thanh Miện	26	22	4	**84,62%**
98	UBND xã An Thành	48	40	8	**83,33%**
99	UBND xã Ninh Giang	30	25	5	**83,33%**
100	UBND xã Thượng Hồng	68	56	12	**82,35%**
101	UBND phường An Hải	235	192	43	**81,70%**
102	UBND xã Hợp Tiến	50	39	11	**78,00%**
103	UBND xã Chí Minh	57	44	13	**77,19%**
104	UBND xã Bắc Thanh Miện	39	30	9	**76,92%**
105	UBND phường Hưng Đạo	58	44	14	**75,86%**

106	UBND xã Vĩnh Thịnh	29	22	7	**75,86%**
107	UBND phường Chí Linh	43	32	11	**74,42%**
108	UBND xã Vĩnh Am	34	25	9	**73,53%**
109	UBND xã Tân An	41	30	11	**73,17%**
110	UBND xã Cẩm Giàng	21	14	7	**66,67%**
111	UBND xã Nguyễn Bỉnh Khiêm	30	20	10	**66,67%**
112	UBND xã Kim Thành	70	44	26	**62,86%**
113	UBND xã An Phú	68	41	27	**60,29%**
114	UBND xã Nam An Phụ	34	20	14	**58,82%**